

Số: 156/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 15 tháng 10 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án  
cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,  
đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác  
trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 3684/TTr-UBND ngày 01/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019: Có 02 công trình, dự án; tổng diện tích 90ha, trong đó đất trồng lúa là 85ha; tổng nhu cầu vốn đầu tư giải phóng mặt bằng là 200.000 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh 01 công trình, dự án (Khu Tổ hợp sản xuất, chế biến nông nghiệp công nghệ cao Cổ Chiên, diện tích 50ha, trong đó đất trồng lúa 46ha, thuộc huyện Càng Long với nhu cầu vốn đầu tư giải phóng mặt bằng 150.000 triệu đồng).

- Bổ sung 01 công trình, dự án (Cụm công nghiệp Long Sơn, diện tích 40ha, trong đó đất trồng lúa 39ha, thuộc xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, nhu cầu vốn đầu tư giải phóng mặt bằng là 50.000 triệu đồng).

2. Điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án trình HĐND tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác đã được HĐND tỉnh thông qua: Tổng số 32 công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trong năm 2019 với diện tích đất cần thu hồi khoảng 141,93ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 38,42ha; tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng khoảng 352.023,5 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh 08 công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, diện tích đất cần thu hồi khoảng 22,33ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 10,29ha; tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng khoảng 36.267,5 triệu đồng.

- Bổ sung 24 công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, diện tích đất cần thu hồi khoảng 119,6ha, trong đó diện tích đất trồng lúa 28,13ha; tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng khoảng 315.756 triệu đồng.

3. Công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2019 không thuộc Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 nhưng thuộc Điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số có 06 công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, với diện tích khoảng 4,22ha, trong đó:

- Điều chỉnh 01 công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất, với diện tích là 0,39ha.

- Bổ sung 05 công trình, dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất, với diện tích là 3,83ha.

*(Đính kèm Danh mục)*

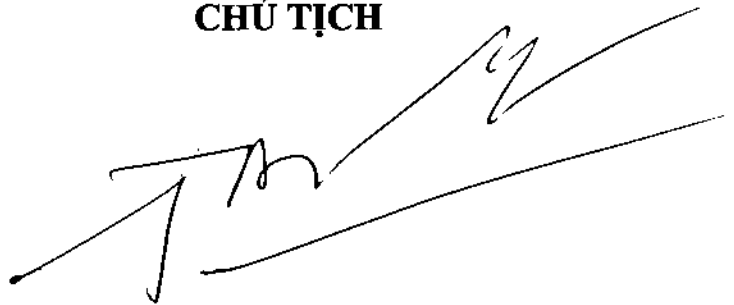
**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tổ chức thực hiện; Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa IX, kỳ họp thứ 13, thông qua ngày 15/10/2019.

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TN và MT, KH và ĐT;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN và MT, KH và ĐT, Tài chính,  
Cục Thuế, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Trí Dũng**

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT VÀ NHU CẦU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 15/10/2019 của HĐND tỉnh)*

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Cơ sở Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
<b>A</b>	<b>Các công trình, dự án phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo Điểm a Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai</b>	<b>90,00</b>	<b>85,00</b>	<b>85,00</b>		<b>200.000,00</b>					
<b>I</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký mới</b>	<b>40,00</b>	<b>39,00</b>	<b>39,00</b>		<b>50.000,00</b>					
1	Cụm công nghiệp Long Sơn	40,00	39,00	39,00	-	50.000,00	Ngân sách	Xã Long Sơn huyện Cầu Ngang	UBND huyện Cầu Ngang		Đăng ký mới
<b>II</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh</b>	<b>50,00</b>	<b>46,00</b>	<b>46,00</b>		<b>150.000,00</b>					
1	Khu Tổ hợp sản xuất, chế biến nông nghiệp công nghệ cao Cổ Chiên	50,00	46,00	46,00	-	150.000,00	Ngân sách tỉnh	xã Đại Phước huyện Càng Long	Doanh nghiệp	Nhu cầu nhà đầu tư	<p>Đã có trong Nghị quyết 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của HĐND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh tăng quy mô diện tích từ 30 ha (trong đó có 29 đất trồng lúa) thành 50 ha.</li> <li>- Dự án thuộc trường hợp xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ cho phép CMT đất trồng lúa.</li> </ul> <p>Lý do: Nhà đầu tư bổ sung một số hạng mục công trình của dự án nên thay đổi tên dự án, diện tích thu hồi đất cho phù hợp</p>
<b>B</b>	<b>Các công trình, dự án trình HĐND tỉnh theo Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác</b>	<b>141,93</b>	<b>38,42</b>	<b>38,42</b>		<b>352.023,50</b>					
<b>B1</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký mới</b>	<b>119,60</b>	<b>28,13</b>	<b>28,13</b>		<b>315.756,00</b>					
I	Thị xã Duyên Hải	49,90	-	-		174.747,00					

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
1	Nhà máy điện gió V1-2. Hạng mục: Trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-2 vào trạm biến áp Nhà máy điện gió số 01	1,71	-	-	-	4.153,00	DN ứng trước	Xã Trường Long Hòa	Doanh nghiệp	GCNĐT số 7251064806 ngày 17/5/2019; Cv số 1982/UBND-CN XD ngày 30/5/2019	
2	Dự án Nhà máy điện gió tại vị trí V1-3 (Bao gồm: Trạm biến áp 110kV và khu Quản lý vận hành; đường vào Trạm biến áp; đường dây 110 kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-3 vào trạm biến áp NMDG Hiệp Thạnh)	1,37	-	-	-	13.600,00	DN ứng trước	Xã Hiệp Thạnh; xã Trường Long Hòa	Doanh nghiệp	Công văn số 3082/UBND-CN XD ngày 14/8/2019	
3	Dự án Nhà máy điện gió V3-5 (Khu vực nhà điều hành + Trạm 35/220kV)	6,00	-	-	-	-	Doanh nghiệp	Xã Trường Long Hòa	Doanh nghiệp	Công văn số 768/UBND-CN XD ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh. Công văn số 1490/UBND-CN XD ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh	
4	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 53, đoạn Trà Vinh - Long Toàn, tỉnh Trà Vinh (Hạng mục: Km 114+862,53 giao Hương lộ 81, thị xã Duyên Hải)	2,14	-	-	-	-	Ngân sách	xã Long Toàn	Sở Giao thông Vận tải	QĐ số 2818/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh v/v phê duyệt điều chỉnh Dự án cải tạo nâng cấp QL 53, đoạn Trà Vinh - Long Toàn, TV	
5	Nâng cấp, mở rộng đường Điện Biên Phủ, phường 1, thị xã Duyên Hải	0,28	-	-	-	3.394,00	Ngân sách thị xã	Phường 1	BQL DA ĐTXD khu vực TXDH	QĐ số 2262/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND TXDH	
6	Phần đất nằm kẹp giữa 02 đường dây dẫn điện có điện áp 500 kV (Đường dây 500kV từ nhà máy Nhiệt điện 2 và Đường dây 500kV từ nhà máy Nhiệt điện 3 đến trạm phân phối)	0,40	-	-	-	3.600,00	DN ứng trước	xã Dân Thành	Doanh nghiệp	CV 3708/UBND-NN ngày 05/10/2018	
7	Mở rộng Khu bến tổng hợp Định An - giai đoạn 2	38,00	-	-	-	150.000,00	DN ứng trước	xã Dân Thành	Doanh nghiệp		Trong đó, có 13ha đất công do Ban Quản lý Khu kinh tế quản lý
<b>II</b>	<b>Huyện Càng Long</b>	<b>2,71</b>	<b>2,71</b>	<b>2,71</b>							

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
1	Đường giao thông nông thôn ấp Số 2, xã Mỹ Cẩm	0,91	0,91	0,91	-	-	-	xã Mỹ Cẩm huyện Càng Long	UBND huyện	Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh	Dân hiến đất
2	Đường giao thông nông thôn ấp Số 7, xã Mỹ Cẩm	0,90	0,90	0,90	-	-	-	xã Mỹ Cẩm huyện Càng Long	UBND huyện	Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	Dân hiến đất
3	Đường nhựa liên xã Đại Phước - Phương Thạnh, huyện Càng Long	0,90	0,90	0,90	-	-	-	xã Phương Thạnh và xã Đại Phước, huyện Càng Long	UBND huyện	Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh	Dân hiến đất
<b>III</b>	<b>Huyện Cầu Kè</b>	<b>0,34</b>	<b>0,34</b>	<b>0,34</b>	-	-	-				
1	Dự án Trung tâm tình nguyện cộng đồng EVG	0,34	0,34	0,34	-	-	Doanh nghiệp	Xã Phong Thạnh	Công ty TNHH Doanh nghiệp xã hội giáo dục và cộng đồng ECO Việt Nam Group	QĐ chủ trương đầu tư số 1004/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh	Đất UBND xã Phong Thạnh quản lý
<b>IV</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>	<b>2,15</b>	<b>1,60</b>	<b>1,60</b>	-	<b>5.000,00</b>					
1	Xây dựng cầu Đa Lộc, cầu Thanh Nguyên và cầu Bắc Phên trên Đường huyện 16 (thuộc xây dựng cầu Đa Hòa 1, cầu Bàu Sơn, cầu Thanh Nguyên, cầu Bắc Phên và cầu Đa Lộc trên địa bàn huyện Châu Thành	0,55	-	-	-	5.000,00	Ngân sách huyện	Các xã Đa Lộc, Lương Hòa A và thị trấn Châu Thành	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	
2	Đầu tư Trạm cấp nước sạch Cồn Cò, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành	0,70	0,70	0,70	-	-	Ngân sách tỉnh	Xã Hưng Mỹ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
3	Đầu tư Trạm cấp nước sạch Cồn Phụng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành	0,50	0,50	0,50	-	-	Ngân sách tỉnh	Xã Long Hòa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
4	Đầu tư Trạm cấp nước sạch Cồn Chim, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành	0,40	0,40	0,40	-	-	Ngân sách tỉnh	Xã Hòa Minh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
<b>V</b>	<b>Huyện Cầu Ngang</b>	<b>19,17</b>	<b>17,98</b>	<b>17,98</b>	-	<b>86.109,00</b>					
1	Công trình đường Bến Kinh - Hạnh Mỹ - Mai Hương	0,21	0,13	0,13	-	600,00	Ngân sách	Xã Mỹ Long Bắc	Sở Giao thông Vận tải	Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	
2	Khu dân cư Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang	9,41	8,35	8,35	-	37.640,00	Đầu thầu dự án lựa chọn nhà đầu tư	Xã Thuận Hòa	UBND huyện Cầu Ngang		Để thu hút đầu tư
3	Khu Dân cư Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang	9,50	9,50	9,5	-	47.000,00	Đầu thầu dự án lựa chọn nhà đầu tư	Xã Hiệp Mỹ Tây	UBND huyện Cầu Ngang		Để thu hút đầu tư

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Cơ sở Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
4	Di dân khẩn cấp vùng sạt lở thị trấn Cầu Ngang và xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang	0,05	-	-	-	869,00	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương	Thị trấn Cầu Ngang	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	
<b>VI</b>	<b>Huyện Tiểu Cần</b>	<b>14,27</b>	<b>5,50</b>	<b>5,50</b>		<b>40.500,00</b>					
1	Xây dựng 03 cầu trên Hương lộ 38, huyện Tiểu Cần	0,47	-	-	-	3.000,00	Ngân sách	Xã Ngãi Hùng	Sở GTVT	2053/QĐ-UBND, 18/10/2018	
2	Dự án thu gom xử lý lục bình	7,00	2,00	2,00	-	30.000,00	Ngân sách	Xã Hiếu Trung xã Tân Hòa	UBND huyện Tiểu Cần		Nhu cầu của nhà đầu tư
3	Đường giao thông nông thôn nối liền xã Tân Hùng đến xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần (giai đoạn 3)	6,80	3,50	3,50	-	7.500,00	Ngân sách	Xã Tân Hùng	Sở GTVT		Giai đoạn 1 của Dự án này đã thông qua tại NQ số 25/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 (huyện đã thực hiện xong); đề xuất thu hồi mới giai đoạn 3 của dự án.
<b>VII</b>	<b>Huyện Duyên Hải</b>	<b>0,14</b>				<b>400,00</b>					
1	Xây dựng Trường Tiểu học Đồng Hải	0,14	-	-	-	400,00	Ngân sách huyện	Xã Đồng Hải	Phòng Giáo dục - ĐT		
<b>VIII</b>	<b>Công trình liên huyện</b>	<b>30,92</b>				<b>9.000,00</b>					
1	Dự án Nhà máy điện gió kết hợp nuôi trồng thủy sản công nghệ cao trên địa bàn huyện Cầu Ngang và huyện Duyên Hải	30,92	-	-	-	9.000,00	Doanh nghiệp	Huyện Cầu Ngang Huyện Duyên Hải	Doanh nghiệp		Nhu cầu của nhà đầu tư
<b>B2</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký điều chỉnh</b>	<b>22,33</b>	<b>10,29</b>	<b>10,29</b>		<b>36.267,50</b>					
<b>I</b>	<b>Huyện Trà Cú</b>	<b>10,77</b>	<b>0,32</b>	<b>0,32</b>		<b>4.266,50</b>					

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Cơ sở Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
1	Nâng cấp, mở rộng đường 3 tháng 2 (đoạn từ đoạn từ Cửa hàng Honda đến đường Bệnh viện, thị trấn Trà Cú).	0,75	-	-	-	1.060,00	Ngân sách huyện	Thị trấn Trà Cú	UBND huyện	Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	<p>Đã có trong Nghị quyết 63/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh trong diện tích phải bồi thường cho các hộ dân là 0,06 ha ( 602,9 m<sup>2</sup>); phần diện tích còn lại là kênh, rạch không phải bồi thường.</li> <li>- Bổ sung nguồn vốn GPMB là 1,060 triệu đồng.</li> </ul> <p>Lý do: Tại NQ 63/NQ-HĐND đăng ký 0,75 ha phải thu hồi, nhưng không có phần nguồn vốn GPMB; tuy nhiên đây là quỹ đất công, qua kiểm tra thực tế thì chỉ có 0,06 ha trong 0,75 ha phải thu hồi, bồi thường cho các hộ dân và cần bố trí nguồn vốn GPMB.</p>
2	Đường nhựa khóm 4, thị trấn Trà Cú (từ đường 3/2 đến tuyến tránh QL 53), huyện Trà Cú.	0,50	0,32	0,32	-	1.980,00	Ngân sách huyện	Thị trấn Trà Cú, xã Thanh Sơn	UBND huyện	QĐ số 1528/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh	<p>Đã có trong NQ số 25/NQ-HĐND ngày 08/12/2016:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh từ diện tích 0,68 ha đất (có 0,34 ha đất trồng lúa) thành 0,50 ha (trong đó có 0,32 ha đất trồng lúa).</li> <li>- Điều chỉnh địa điểm từ thị trấn Trà Cú thành thị trấn Trà Cú và xã Thanh Sơn.</li> <li>- Điều chỉnh nguồn vốn từ 506,25 triệu đồng thành 1.980 triệu đồng.</li> </ul> <p>Lý do: Theo quy định tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh.</p>

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
3	Đường nhựa khóm 6, thị trấn Trà Cú (từ Trường TH thị trấn đến tuyến tránh QL 53), huyện Trà Cú.	0,12	-	-	-	526,50	Ngân sách huyện	Thị trấn Trà Cú	UBND huyện	QĐ số 1529/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh	Đã có trong NQ số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019: - Điều chỉnh từ diện tích 0,09 ha đất (không có đất trồng lúa) thành 0,12 ha (không đất trồng lúa). - Điều chỉnh nguồn vốn từ 180 triệu đồng thành 527 triệu đồng. Lý do: Theo quy định tại Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh.
4	Đê bao chống sạt lở Bắc rạch Trà Cú, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú	9,41	-	-	-	700,00	Ngân sách tỉnh	xã Lưu Nghiệp Anh xã Ngãi Xuyên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	NQ số 105/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh QĐ số 829/QĐ-UBND ngày 14/5/2019	Đã có trong NQ số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019: - Điều chỉnh từ diện tích 12,36ha đất (không có đất trồng lúa) thành 9,41 ha (không đất trồng lúa). - Điều chỉnh nguồn vốn từ 40.000 triệu đồng thành 700 triệu đồng. Lý do: Thực hiện theo NQ số 105/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh; QĐ số 829/QĐ-UBND ngày 14/5/2019. Đất dân hiến; bồi thường hoa màu, vật kiến trúc
II	Thị xã Duyên Hải	0,26	0,02	0,02		6.419,00					

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Căn cứ Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
1	Nâng cấp, mở rộng đường 30/4, phường 1, thị xã Duyên Hải	0,26	0,02	0,02		6.419,00	Ngân sách thị xã	Phường 1	BQL DA ĐTXD khu vực TXDH	<p>QĐ số 2235/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND TXDH</p> <p>Đã có trong NQ số 109/NQ-HĐND ngày 07/12/2019:  - Điều chỉnh từ diện tích 0,53 ha đất (không có đất trồng lúa) thành 0,26 ha (trong đó có 0,02 ha đất trồng lúa).  - Điều chỉnh nguồn vốn từ 2.120 triệu đồng thành 6.419 triệu đồng.  Lý do: số liệu đăng ký tại NQ 109/NQ-HĐND với 0,53 ha là tính theo thiết kế công trình, chưa đo đạc chính xác và kinh phí địa phương tạm tính. Nay công trình này đã được phê duyệt UBND TX. Duyên Hải phê duyệt chủ trương đầu tư, theo đó kinh phí là 6.419 triệu đồng và diện tích đã được đo đạc.</p>	
III	<b>Huyện Châu Thành</b>	<b>0,05</b>				<b>135,00</b>					
1	Nhà văn hóa ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo	0,05	-	-	-	135,00	Ngân sách huyện	xã Phước Hảo	UBND xã Phước Hảo	<p>Đã có trong NQ số 63/NQ-HĐND ngày 08/12/2017:  - Điều chỉnh từ diện tích 0,03ha đất (không có đất trồng lúa) thành 0,05 ha (không có đất trồng lúa).  - Điều chỉnh nguồn vốn từ 50 triệu đồng thành 135 triệu đồng.  Lý do: Do huyện xác định lại diện tích đất thực tế thực hiện dự án.</p>	
IV	<b>Huyện Cầu Ngang</b>	<b>0,85</b>	<b>0,05</b>	<b>0,05</b>		<b>4.447,00</b>					

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Cơ sở Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
1	Cải tạo, nâng cấp đường nối Hương lộ 20-Hương lộ 12, huyện Cầu Ngang	0,85	0,05	0,05	-	4.447,00	Ngân sách	xã Long Sơn	Sở Giao thông Vận tải	Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh	Đã có trong NQ số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019: - Điều chỉnh từ diện tích 1,0ha đất (không có đất trồng lúa) thành 0,85ha (trong đó có 0,05ha đất trồng lúa). - Điều chỉnh nguồn vốn từ 12.755 triệu đồng thành 4.447 triệu đồng. Lý do: Thực hiện theo Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh
<b>V</b>	<b>Huyện Càng Long</b>	<b>10,40</b>	<b>9,90</b>	<b>9,90</b>		<b>21.000,00</b>					
1	Trung tâm hỗ trợ nông dân	10,40	9,90	9,90		21.000,00	Ngân sách	xã Bình Phú			Đã có trong NQ số 127/NQ-HĐND ngày 12/4/2019: - Điều chỉnh từ diện tích 10ha đất (9,7ha đất trồng lúa) thành 10,4ha (trong đó có 9,90ha đất trồng lúa). - Điều chỉnh nguồn vốn từ 20.000 triệu đồng thành 21.000 triệu đồng. Lý do: Nhà đầu tư bổ sung hạng mục đường ra của dự án
<b>C</b>	<b>Các công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất nhưng phải trình HĐND tỉnh chấp thuận cho phép CMD đất trồng lúa... theo Điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai</b>		4,22	4,22		3.000,00					
<b>CI</b>	<b>Dự án đăng ký mới</b>		3,83	3,83		3.000,00					
1	Huyện Châu Thành		3,00	3,00		3.000,00					
1	Nông nghiệp công nghệ cao		3,00	3,00	-	-	Vốn Doanh nghiệp	xã Đa Lộc	Công ty Cổ phần Lavifood		
<b>II</b>	<b>Huyện Càng Long</b>		0,46	0,46							

Số TT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi (ha)	Nhu cầu chuyển mục đích (ha)			Nguồn vốn giải phóng mặt bằng		Địa điểm	Chủ đầu tư	Cơ sở Pháp lý	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó:		Mức vốn (triệu đồng)	Nguồn vốn				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ						
1	Dự án Xưởng may mặt xuất khẩu		0,45	0,45	-	-	Vốn Doanh nghiệp	xã Huyền Hội	Công ty TNHH TMDV XNK Thiết bị - May mặc Khang Huy	Công văn số 1562/SKHĐT-TTXX ngày 23/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	Dự án Cửa hàng xăng dầu Trọng Thanh		0,01	0,01	-	-	Vốn Doanh nghiệp	xã Tân An	DNTN xăng dầu Trọng Thanh	Công văn số 1562/SKHĐT-TTXX ngày 23/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	
<b>III</b>	<b>Huyện Cầu Ngang</b>		<b>0,22</b>	<b>0,22</b>							
1	Dự án đầu tư cơ sở chế biến hạt điều		0,22	0,22	-	-	Vốn Doanh nghiệp	xã Kim Hòa	Công ty TNHH Long Đức	Công văn số 1562/SKHĐT-TTXX ngày 23/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	
<b>IV</b>	<b>Huyện Tiểu Cần</b>		<b>0,15</b>	<b>0,15</b>		<b>3.000,00</b>					
1	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu số 12		0,15	0,15		3.000,00	Vốn Doanh nghiệp	Xã Hiếu Trung	Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Trà Vinh		Nhu cầu doanh nghiệp
<b>C1</b>	<b>Dự án đăng ký điều chỉnh</b>		<b>0,39</b>	<b>0,39</b>							
1	Dự án Trạm xăng dầu Petrol Life 1		0,39	0,39	-	-	Vốn Doanh nghiệp	xã Kim Hòa	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thương mại Dầu khí Petrol Life	Công văn số 436/HĐND - VP ngày 27/12/2017 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh tăng diện tích từ 0,19 ha đất thành 0,39 ha Lý do: Nhu cầu diện tích đất thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định chủ trương số 274/QĐ-UBND ngày 21/02/2019